

Số: 13 /2019/QĐST-HNGĐ

Đồng Văn, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 5, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Bị đơn: Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1975

Trú tại: Trường PTDTBT T, huyện M, tỉnh H;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

01. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xã X, huyện Q, tỉnh H;

02. Anh Lục Văn Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 4, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

03. Chị Phan Thị Thúy N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 18, phường N, tp H, tỉnh H;

04. Bà Lê Thị T

Địa chỉ: Tổ 6, phường N, tp Hà, tỉnh H;

05. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Chợ b, xã B, huyện H, tỉnh T;

06. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

07. Anh Phạm Văn C,

Địa chỉ: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83;84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Lưu Văn C, sinh năm 1979
Trú tại: Tổ 5, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

- Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1975
Trú tại: Trường PTDTBT T, huyện M, tỉnh H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn C và chị Đinh Thị Y

- Về con chung:

+ Chị Đinh Thị Yến sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lưu Tuấn Vũ, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2006 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Anh Lưu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Nợ chung : Hai bên thỏa thuận:

+ Anh Lưu Văn C chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ của anh Lưu Văn C là 43.000.000đ (*Bốn mươi ba triệu đồng*); chị Phan Thị Thúy N là 47.000.000đ (*bốn mươi bảy triệu đồng*); anh Phạm Văn C là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*); anh C sẽ thanh toán cho anh Hoàng Văn Đ số tiền là 75.000.000đ (*bảy mươi lăm triệu đồng*). Tổng toàn bộ anh C phải trả số nợ là 172.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi hai triệu đồng*)

+ Chị Đinh Thị Y sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Văn Đ số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và thanh toán toàn bộ số tiền cho bà Lê Thị T là 53.000.000đ (*năm mươi ba triệu đồng*) và trả cho ông Tạ Văn Q số tiền là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*); anh Phan Văn Đ là 24.000.000đ (*hai mươi tư triệu đồng*). Tổng toàn bộ chị Y phải trả số nợ là 187.000.000đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu đồng*)

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

+ Về án phí sơ thẩm ly hôn : Anh Lưu Văn C chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số 03075 ngày 24 tháng 4 năm 2019. Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn trả lại cho anh C số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh H;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND TT Đ;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Giàng Mí Chớ

